| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Kim Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 766/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Diệp H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Đ. 6, khu phố 6, phường B, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Số 15, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Diệp H trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị và anh T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Dĩ An (nay là phường D, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 24/9/2008 theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 244/2008 quyển số 01, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại địa chỉ Số 15, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị làm công nhân, thu nhập 1 tháng khoảng 6 triệu đồng, anh T đi làm thu nhập 1 tháng bao nhiêu chị không biết. Vợ chồng chung sống H phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình , không phụ giúp chị trong vấn đề tài chính dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, vì vậy vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn rồi ly thân gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08/10/2006 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 23/12/2009, hiện cháu T đang sống cùng chị, còn cháu V sống cùng anh T. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng T:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/11/2017; tham gia phiên tòa vào các ngày 15/01/2018 và ngày 31/01/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T do Tòa án tiến hành ngày 30/10/2017, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Chị H và anh T trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án chị H không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, địa phương phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Võ Thị Diệp H nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Hồng T địa chỉ thường trú tại: Số 15, đường M, khu phố Đ, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng T tham gia phiên tòa vào các ngày 15/01/2018 và ngày 31/01/2018, anh T vắng mặt không có lý do, chị Võ Thị Diệp H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 27/11/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diệp H và anh Nguyễn Hồng T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 244/2008 quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Dĩ An (nay là phường D, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 24/9/2008 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, H phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Trong cuộc sống vợ chồng anh T không quan tâm, không chăm lo cho gia đình thể hiện ở việc không phụ giúp chị H trong vấn đề kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh, chị đã có thời gian ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau và không còn cùng nhau chăm sóc con cái. Vì vậy, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08/10/2006 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 23/12/2009. Chị H có nguyện vọng được nuôi hai con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, cháu V, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn, chị H có công việc, thu nhập ổn định, trong suốt quá trình tố tụng anh T vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H về vấn đề con chung, nên việc giao 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Tuấn T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng ,

chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Diệp H được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

*2. Về con chung:*

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2009 cho chị Võ Thị Diệp H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị H và anh T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị H phải tạo điều kiện cho anh T trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Nguyễn Hồng T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Võ Thị Diệp H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010185 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường D, thị xã Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Trần Thị Kim Hoa**